

**KIẾN THỨC VỀ PHÒNG NGỪA TẾ NGÃ  
VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN CỦA SINH VIÊN ĐIỀU DƯỠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ NĂM 2024**

*Nguyễn Thị Ngọc Hân\**, *Nguyễn Hồng Thiệp*, *Nguyễn Thị Thanh Trúc*,  
*Lư Trí Diễm*, *Dương Thị Thùy Trang*, *Ngô Thị Dung*

*Trường Đại học Y Dược Cần Thơ*

*\*Email: ntnhan@ctump.edu.vn*

*Ngày nhận bài: 19/6/2024*

*Ngày phản biện: 01/12/2024*

*Ngày duyệt đăng: 25/12/2024*

**TÓM TẮT**

**Đặt vấn đề:** Tế ngã là một trong những sự cố y khoa cần báo cáo và có thể dẫn đến nhiều hậu quả nặng nề cho người bệnh. Với tình trạng quá tải bệnh viện ngày càng tăng tại Việt Nam, phòng ngừa té ngã là một nhiệm vụ quan trọng trong công tác chăm sóc. Để xây dựng đội ngũ điều dưỡng chất lượng trong tương lai và góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, việc đánh giá kiến thức phòng ngừa té ngã cho người bệnh của sinh viên điều dưỡng trở thành chủ đề cấp thiết được quan tâm. **Mục tiêu nghiên cứu:** Nghiên cứu nhằm mục tiêu đánh giá kiến thức về phòng ngừa té ngã cho người bệnh và xác định một số yếu tố liên quan đến kiến thức phòng ngừa té ngã của sinh viên điều dưỡng trường Đại Học Y Dược Cần Thơ. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu cắt ngang mô tả thực hiện từ 12/2023 đến 9/2024 với đối tượng nghiên cứu là 95 sinh viên điều dưỡng năm thứ 3 và 4. Kiến thức phòng ngừa té ngã được thu thập qua bộ câu hỏi tự điền gồm 20 câu, điểm dao động từ 0-20 điểm. **Kết quả:** Điểm trung bình kiến thức của sinh viên điều dưỡng về phòng ngừa té ngã cho người bệnh đạt  $15,9 \pm 3,80$  điểm. 74,7% sinh viên có kiến thức tốt, 25,3% có kiến thức chưa tốt. Kết quả ghi nhận mối liên quan có nghĩa thống kê giữa kinh nghiệm chứng kiến người bệnh té ngã với kiến thức phòng ngừa té ngã của sinh viên ( $p=0,011$ ). Ngược lại, giới tính, năm đào tạo và học lực không ảnh hưởng đến kiến thức phòng ngừa té ngã. **Kết luận:** Tỷ lệ sinh viên có kiến thức phòng ngừa té ngã chưa tốt vẫn còn khá cao. Do vậy, cần tăng cường các hoạt động thực hành mô phỏng thực tiễn để nâng cao trải nghiệm lâm sàng của sinh viên, từ đó giúp sinh viên nâng cao kiến thức hiệu quả.

**Từ khóa:** Tế ngã, sự cố y khoa, điều dưỡng, sinh viên.

**ABSTRACT**

**KNOWLEDGE OF FALL PREVENTION AND RELATED FACTORS  
AMONG NURSING STUDENTS AT CAN THO UNIVERSITY OF  
MEDICINE AND PHARMACY**

*Nguyen Thi Ngoc Han\**, *Nguyen Hong Thiep*, *Nguyen Thi Thanh Truc*,  
*Lu Tri Dien*, *Duong Thi Thuy Trang*, *Ngo Thi Dung*

*Can Tho University of Medicine and Pharmacy*

**Background:** Fall is one of the most common medical errors, which may be a significant burden to patients and their families. In Vietnam, because of the overload in the healthcare system, fall prevention has become an essential duty in nursing care. Therefore, nursing students' knowledge of fall prevention is viewed as a major factor related to the quality of nursing education and reducing the incidence and adverse effects of falls. **Objectives:** To assess nursing students' knowledge about fall prevention and its related factors at Can Tho University of Medicine and Pharmacy. **Material and method:** This cross-sectional descriptive study was conducted from December 2023 to September 2024

and involved 95 undergraduate nursing students in the third and fourth year of Can Tho University of Medicine and Pharmacy and used a cross-sectional study design. **Results:** The mean score of nursing student participants' knowledge about fall prevention was  $15.9 \pm 3.80/20$  score. 74.7% of students had a good knowledge of fall prevention. 25.3% of students had poor knowledge. There was a statistically significant association between the experience of witnessing a fall and students' knowledge regarding fall prevention ( $p=0.011$ ). Meanwhile, gender, year level of education, and grade were not associated with nursing students' knowledge of fall prevention. **Conclusion:** Nursing students showed good knowledge of fall prevention. However, the incidence of poor knowledge was still quite high. Training courses followed by an experience-based learning model are recommended to enhance knowledge of fall prevention among students towards improving their nursing competence and ensuring patient safety.

**Keywords:** fall prevention, medical errors, nursing, students.

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Té ngã là một trong sáu lĩnh vực sự cố y khoa được phân loại, có thể xảy ra cho người bệnh ở bất kỳ đâu, bất kỳ độ tuổi nào và cần được báo cáo [1]. Đây là sự cố thường gặp và có thể dẫn đến nhiều hậu quả nặng nề cho người bệnh. Theo Tổ chức Y tế Thế giới, mỗi năm có khoảng 37,3 triệu trường hợp té ngã cần chăm sóc y tế được ghi nhận trên toàn cầu. Trong đó, có đến 684.000 trường hợp tử vong [1]. Té ngã có thể dẫn đến nhiều hậu quả cả về sức khỏe (gây chấn thương, thương tích, di chứng, ảnh hưởng sức khỏe tinh thần, tâm lý sợ té ngã, ...) lẫn về kinh tế (kéo dài thời gian nằm viện, tăng chi phí điều trị, gánh nặng người chăm sóc) cho người bệnh [1]. Do vậy, việc đảm bảo an toàn và quản lý nguy cơ té ngã cho người bệnh là vô cùng cần thiết. Với vai trò trong tương lai là người trực tiếp và dành nhiều thời gian chăm sóc người bệnh, kiến thức về phòng ngừa té ngã của sinh viên điều dưỡng là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến năng lực thực hành nghề nghiệp, cụ thể là đảm bảo an toàn người bệnh, môi trường chăm sóc an toàn và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế [2]. Tuy nhiên, theo các nghiên cứu, kiến thức dự phòng té ngã cho người bệnh của điều dưỡng lẫn sinh viên điều dưỡng vẫn còn nhiều hạn chế, đa số ở mức trung bình [3], [4]. Để có đánh giá khoa học làm cơ sở góp phần cải tiến năng lực của sinh viên và chất lượng đào tạo, nghiên cứu được thực hiện nhằm mục tiêu đánh giá kiến thức trong phòng ngừa té ngã cho người bệnh và xác định một số yếu tố liên quan đến kiến thức về phòng ngừa té ngã của sinh viên điều dưỡng.

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Đối tượng nghiên cứu

Sinh viên ngành Điều dưỡng năm thứ 3 và năm thứ 4 của Trường Đại Học Y Dược Cần Thơ đang học tại trường và đồng ý tham gia nghiên cứu.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu cắt ngang mô tả.

- **Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu:** Với phương pháp chọn mẫu toàn bộ, nhóm nghiên cứu mời toàn bộ 113 sinh viên điều dưỡng năm 3 và 4 tham gia vào khảo sát và thu thập được 95 mẫu, với tỷ lệ phản hồi là 92,2%.

- **Phương pháp thu thập số liệu:** Sử dụng bộ câu hỏi tự điền để thu thập (1) thông tin chung về các đặc điểm của đối tượng nghiên cứu gồm tuổi, giới tính, năm đào tạo, xếp loại học lực, kinh nghiệm chứng kiến người bệnh té ngã của sinh viên; (2) kiến thức của sinh viên về các yếu tố nguy cơ té ngã, ảnh hưởng hoặc hậu quả của té ngã, các chiến lược, hệ thống và nguyên tắc thực hành phòng ngừa té ngã cho người bệnh tại bệnh viện. Kiến

thức được đánh giá qua 20 câu hỏi đúng/sai. Mỗi câu trả lời đúng với đáp án được tính 1 điểm, và sai với đáp án được tính 0 điểm. Trong 20 câu hỏi, có 02 câu là các câu hỏi cần đảo điểm, với lựa chọn “đúng” được tính 0 điểm và lựa chọn “sai” được tính 1 điểm. Điểm kiến thức được tính bằng tổng điểm của 20 câu hỏi, mức điểm dao động từ 0 đến 20 điểm; chia thành 2 nhóm “Kiến thức tốt” (từ 15-20 điểm) và “Kiến thức chưa tốt” (từ 0-14 điểm). Bộ câu hỏi được xây dựng bởi Ganabathi và cộng sự [5] Trước khi sử dụng để thu thập số liệu, bộ câu hỏi đánh giá kiến thức có bản gốc là tiếng Anh được dịch sang tiếng Việt và đảm bảo chất lượng dịch thuật bằng quy trình dịch ngược và được đánh giá tính giá trị với 30 sinh viên có đặc điểm tương đồng với đối tượng nghiên cứu. Cronbach’s alpha của bản dịch tiếng Việt đạt 0,88.

- **Phương pháp xử lý số liệu:** Số liệu sau khi được thu thập, mã hóa, được xử lý bằng phần mềm SPSS 26,0. Mô tả trung bình, độ lệch chuẩn, tần số, tỷ lệ của các biến số về đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu và kiến thức của sinh viên. Phép kiểm Chi bình phương được sử dụng để xác định mối liên quan giữa một số yếu tố đặc điểm chung với kiến thức về phòng té ngã cho người bệnh. Trong trường hợp không thỏa mãn điều kiện sử dụng phép kiểm Chi bình phương thì phép kiểm Fisher’s exact được sử dụng để xác định mối liên quan giữa các biến số nghiên cứu. Giá trị p nhỏ hơn 0,05 được coi như có ý nghĩa thống kê.

- **Đạo đức trong nghiên cứu:** Nghiên cứu tuân thủ các quy định về đạo đức trong nghiên cứu y sinh và được thông qua xét duyệt y đức bởi Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh học Trường Đại Học Y Dược Cần Thơ. Đối tượng nghiên cứu được giải thích đầy đủ thông tin và tự nguyện tham gia nghiên cứu. Tất cả thông tin đều được bảo mật và chỉ phục vụ cho nghiên cứu.

### III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 3.1. Đặc điểm chung về đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu (n=95)

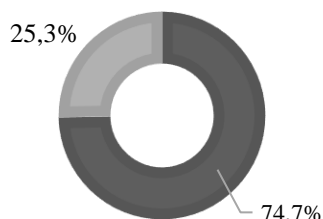
Đặc điểm	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Tần số	Tỷ lệ (%)
Tuổi	21,8	0,97		
Giới tính				
Nam			14	14,7
Nữ			81	85,3
Năm đào tạo				
Năm thứ 3			51	53,7
Năm thứ 4			44	46,3
Học lực				
Giỏi			15	15,8
Khá			60	63,2
Trung bình			17	17,8
Yếu			3	3,2
Kinh nghiệm chứng kiến người bệnh té ngã				
Chưa từng			14	14,6
1-2 trường hợp			63	66,3
Từ 3 trường hợp trở lên			18	18,9

Nhận xét: Tuổi trung bình của sinh viên tham gia nghiên cứu là 21,8±0,97 tuổi. 85,3% sinh viên điều dưỡng là nữ và học lực khá chiếm đa số. 66,3% sinh viên từng chứng kiến 1 đến 2 trường hợp người bệnh té ngã trong bệnh viện.

### 3.2. Kiến thức của sinh viên về phòng ngừa té ngã cho người bệnh

Kết quả nghiên cứu cho thấy điểm trung bình kiến thức của sinh viên điều dưỡng về phòng ngừa té ngã cho người bệnh đạt  $15,9 \pm 3,80$  ( $S.D.=3,80$ ).

■ Tốt ■ Chưa tốt



Biểu đồ 1. Phân loại kiến thức phòng ngừa té ngã cho người bệnh của sinh viên

Nhận xét: 74,7% sinh viên điều dưỡng có kiến thức tốt về phòng ngừa té ngã cho người bệnh. Tuy nhiên tỷ lệ sinh viên có kiến thức chưa tốt vẫn còn khá cao (25,3%).

Bảng 2. Kiến thức về phòng ngừa té ngã của sinh viên (n=95)

Nội dung	Kiến thức đúng	
	Tần số	Tỷ lệ (%)
Té ngã có thể ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của người bệnh	86	90,5
Phòng chống té ngã là một khía cạnh quan trọng trong công tác chăm sóc	86	90,5
Ngăn ngừa té ngã là một trong những mục tiêu về an toàn người bệnh của tiêu chuẩn quốc tế JCI*	85	89,5
Tất cả các bệnh viện đều khác nhau, do đó nên phát triển đội ngũ và công cụ đánh giá nguy cơ té ngã riêng cho bệnh viện	83	87,4
Anh/chị biết những hậu quả sẽ xảy ra khi người bệnh té ngã	83	87,4
Té ngã có thể làm tăng số ca nhập viện cấp cứu không vì bệnh lý	83	87,4
Đánh giá nguy cơ ngã rất hữu ích để xác định người bệnh có thể bị té ngã	83	87,4
Té ngã làm tăng nguy cơ tử vong ở người cao tuổi	83	87,4
Người bệnh giảm thị lực có nguy cơ té ngã cao hơn	83	87,4
Té ngã ở người cao tuổi có thể dẫn đến gãy xương chậu	82	86,3
Điều dưỡng phải làm việc nhóm để đảm bảo phòng té ngã cho người bệnh	81	85,3
Mỗi bệnh viện phải có quy định, quy trình phòng té ngã cho người bệnh	76	80,0
Tôi luôn báo cáo sự cố té ngã của người bệnh	74	77,9
Công cụ đánh giá nguy cơ té ngã rất hữu ích để hỗ trợ điều dưỡng xác định những người bệnh có nguy cơ bị té ngã	74	77,9
Bị trượt cũng được xếp vào nhóm té ngã	73	76,8
Tỷ lệ té ngã tăng cao khi người bệnh đã từng té ngã một lần	70	73,7
Người bệnh mắc càng nhiều bệnh, thì khả năng té ngã càng cao	69	72,6
Trầm cảm cũng liên quan đến té ngã	53	55,8
Người bệnh sử dụng càng nhiều thuốc, thì nguy cơ té ngã càng cao	44	46,3
Tê chân tay không liên quan đến té ngã	36	37,9

\*JCI: Joint Commission International - Ủy Ban Thẩm Định Quốc Tế về chất lượng bệnh viện

Nhận xét: 90,5% sinh viên biết té ngã có thể ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của người bệnh và tầm quan trọng của phòng té ngã trong chăm sóc. Ngược lại, nguy cơ té ngã từ việc sử dụng nhiều thuốc và tê tay chân có tỷ lệ sinh viên trả lời đúng dưới 50%.

**3.3. Các yếu tố liên quan đến kiến thức về phòng ngừa té ngã cho người bệnh của sinh viên**

Bảng 3. Mối liên quan giữa giới tính, năm đào tạo, học lực và kiến thức phòng ngừa té ngã

Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu		Kiến thức về phòng ngừa té ngã		p
		Chưa tốt (n, %)	Tốt (n, %)	
Giới tính	Nam	5 (35,7%)	9 (64,3%)	0,334**
	Nữ	19 (23,5%)	62 (76,5%)	
Năm đào tạo	Năm thứ 3	15 (29,4%)	36 (70,6%)	0,316*
	Năm thứ 4	9 (20,5%)	35 (79,5%)	
Học lực	Giỏi	6 (40,0%)	9 (60,0%)	0,444**
	Khá	15 (25,0%)	45 (75,0%)	
	Trung bình	3 (17,6%)	14 (82,4%)	
	Yếu	0 (0,0%)	3 (100%)	
Kinh nghiệm chứng kiến người bệnh té ngã	Chưa từng	8 (57,1%)	6 (42,9%)	<b>0,011**</b>
	1-2 trường hợp	11 (17,5%)	52 (82,5%)	
	≥3 trường hợp	5 (27,8%)	13 (72,2%)	

\**Phép kiểm Chi bình phương*; \*\**Phép kiểm Fisher's exact*

Nhận xét: Kinh nghiệm chứng kiến người bệnh té ngã có mối liên quan có ý nghĩa thống kê với kiến thức phòng ngừa té ngã cho người bệnh của sinh viên ( $p < 0,05$ ). Giới tính, năm đào tạo và học lực không liên quan đến kiến thức phòng ngừa té ngã cho người bệnh của sinh viên điều dưỡng.

**IV. BÀN LUẬN**

**4.1. Kiến thức về phòng ngừa té ngã cho người bệnh của sinh viên điều dưỡng**

Nghiên cứu này ghi nhận điểm kiến thức phòng té ngã của sinh viên là  $15,9 \pm 3,80$  điểm; 74,7% sinh viên điều dưỡng có kiến thức tốt và có 25,3% có kiến thức chưa tốt. Kết quả này khá tương đồng với các nghiên cứu đánh giá trước đây. Một nghiên cứu với 280 sinh viên điều dưỡng tại Nigeria tham gia ghi nhận rằng đa số sinh viên có kiến thức tốt về phòng ngừa té ngã cho người bệnh [6]. Kết quả tương tự cũng được tìm thấy trong nghiên cứu của Turjamaa và cộng sự với kết quả chỉ ra rằng sinh viên có kiến thức khá tốt về phòng ngừa té ngã [7]. Ngược lại, nghiên cứu của chúng tôi cho thấy sinh viên điều dưỡng có kiến thức tốt cao hơn so với tác giả Hoàng Trung Tiến. Theo tác giả này, có khoảng 65% sinh viên điều dưỡng có kiến thức phòng ngừa té ngã tốt cho người bệnh. Sự khác biệt này có thể xuất phát từ sự khác biệt về đối tượng tham gia hai nghiên cứu. Nghiên cứu của chúng

tôi gồm cả sinh viên năm 3 và 4. Trong khi Hoàng Trung Tiến nghiên cứu trên sinh viên năm 3 là sinh viên có kinh nghiệm thực hành lâm sàng ít hơn so với nghiên cứu của chúng tôi. Kinh nghiệm thực hành và trải nghiệm lâm sàng đã được chứng minh là một yếu tố quan trọng giúp cải thiện năng lực thực hành của sinh viên [8], [9].

Đồng thời, khi đánh giá chi tiết từng nội dung về kiến thức phòng ngừa té ngã cho người bệnh, chúng tôi nhận thấy rằng hầu hết sinh viên có kiến thức tốt về việc biết rằng té ngã có thể ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của người bệnh và tầm quan trọng của phòng té ngã trong chăm sóc. Ngược lại, sinh viên có kiến thức kém nhất về nhận biết yếu tố nguy cơ té ngã từ việc sử dụng nhiều thuốc và tê tay chân. Kết quả này tương tự với nghiên cứu của Kim thực hiện để đánh giá kiến thức phòng ngừa té ngã của sinh viên điều dưỡng tại Hàn Quốc. Nghiên cứu mô tả này cho thấy rằng nội dung “Người bệnh sử dụng càng nhiều thuốc, thì nguy cơ té ngã càng cao” là nội dung có tỷ lệ sinh viên trả lời sai nhiều nhất. Ngược lại, những nội dung về việc người bệnh giảm thị lực, người bệnh từng té ngã có nguy cơ té ngã cao hơn có tỷ lệ trả lời đúng trên 85% [10]. Các nghiên cứu về phòng ngừa té ngã thực hiện trên điều dưỡng cũng có kết quả tương tự [11]. Trong nghiên cứu này, chúng tôi mô tả cụ thể từng nội dung về kiến thức phòng té ngã để có thể giúp cho các giảng viên hướng dẫn, giảng dạy chuyên ngành cho sinh viên điều dưỡng có thể sử dụng làm căn cứ điều chỉnh nội dung giảng dạy, xây dựng kế hoạch và phương pháp giảng dạy phù hợp để cải thiện những hạn chế về kiến thức của sinh viên.

#### **4.2. Các yếu tố liên quan đến kiến thức về phòng ngừa té ngã cho người bệnh của sinh viên điều dưỡng**

Trong nghiên cứu này, chúng tôi ghi nhận có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa kinh nghiệm chứng kiến người bệnh té ngã với kiến thức phòng té ngã của sinh viên. Kết quả này tương tự với kết quả nghiên cứu trước đây. Các nghiên cứu đánh giá các yếu tố liên quan đến kiến thức phòng ngừa té ngã đều cho kết quả rằng kinh nghiệm chứng kiến người bệnh té ngã, đặc biệt là té ngã gây hậu quả nghiêm trọng, có liên quan đến kiến thức phòng ngừa té ngã. Các nhà nghiên cứu cho rằng, việc chứng kiến thực tế trường hợp té ngã và hậu quả nguy hiểm của té ngã làm cho điều dưỡng, sinh viên điều dưỡng nhận thấy tầm quan trọng của phòng té ngã và đảm bảo an toàn cho người bệnh; đồng thời tạo động lực cho họ tìm kiếm các thông tin, tự học và tham gia học tập, cập nhật các kiến thức để góp phần giảm nguy cơ té ngã cho người bệnh [12].

Ngược lại, không có mối liên quan giữa giới tính, năm đào tạo và học lực với kiến thức dự phòng té ngã. Kết quả này tương tự với một số kết quả nghiên cứu đánh giá mối liên quan giữa kiến thức phòng ngừa té ngã với yếu tố nhân khẩu học. Cụ thể, theo Lê Thị Ngọc Hạnh và cộng sự (2022), giới tính và trình độ chuyên môn không ảnh hưởng đến kết quả kiến thức phòng ngừa té ngã cho người bệnh [13]. Bên cạnh đó, học lực của sinh viên không có ảnh hưởng đến kiến thức về các nguyên tắc dự phòng té ngã cho người bệnh. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu thực hiện trên 306 sinh viên điều dưỡng tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế. Kết quả cho thấy sự khác biệt về kiến thức phòng ngừa té ngã cho người bệnh giữa nhóm sinh viên có điểm tích lũy cao hơn và nhóm sinh viên có điểm tích lũy thấp hơn là không có ý nghĩa thống kê [9].

## **V. KẾT LUẬN**

74,7% sinh viên điều dưỡng có kiến thức tốt về phòng ngừa té ngã cho người bệnh. Kinh nghiệm chứng kiến người bệnh té ngã có liên quan đến kiến thức về phòng ngừa té

ngã của sinh viên. Do vậy, việc tăng cường nội dung học tập về phòng ngừa té ngã trong chương trình đào tạo và thực hành mô phỏng thực tiễn giúp nâng cao trải nghiệm lâm sàng của sinh viên là vô cùng cần thiết để nâng cao kiến thức một cách hiệu quả và góp đảm bảo an toàn người bệnh trong quá trình chăm sóc.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. World Health Organization-WHO. Falls fact sheet. 2021. <https://www.who.int/news-room/fact-sheets/detail/falls>.
  2. Cho M. and Jang S.J. Nurses' knowledge, attitude, and fall prevention practices at south Korean hospitals: A cross-sectional survey. *BMC Nurs*. 2020. 19, 108, <https://doi.org/10.1186/s12912-020-00507-w>.
  3. Mai Xuân Thu, Nguyễn Thị Minh Chính, và Đặng Thị Hân. Thực trạng kiến thức về phòng té ngã cho người bệnh của sinh viên điều dưỡng Trường Cao đẳng y tế Hà Nam năm 2019. *Tạp chí Khoa học Điều dưỡng*. 2019. 2(3(2)), 112-119, <https://doi.org/10.54436/jns>.
  4. Hoàng Trung Tiến. Đánh giá sự thay đổi kiến thức của sinh viên điều dưỡng năm thứ 3 trường Đại học Yersin Đà Lạt về phòng ngừa té ngã cho người bệnh năm 2020. *Tạp Chí Khoa Học Yersin*. 2021. 9(2021), 59-68.
  5. Ganabathi M., Mariappan U., and Mustafa H. Nurses' knowledge, attitude and practices on fall prevention in King Abdul Aziz Hospital, Kingdom of Saudi Arabia. *Nur Primary Care*. 2017. 1(5), 1-6.
  6. Faronbi J.O., Adebawale O., Faronbi G.O., Musa O.O., and Ayamolowo S.J. Perception knowledge and attitude of nursing students towards the care of older patients. *International Journal of Africa Nursing Sciences*. 2017. 7, 37-42, <https://doi.org/10.1016/j.ijans.2017.06.004>
  7. Turjamaa R., Aijo M., Tervo-Heikkinen T., and Silén-Lipponen M. A qualitative study of nursing students' experiences in fall prevention for older home care clients. *Journal of Aging Research*. 2020. 2020(1), 7652623, <https://doi.org/10.1155/2020/7652623>.
  8. Nguyễn Thị Ngọc Hân, Dương Thị Thùy Trang, Lư Trí Diễm, và Ngô Thị Dung. Năng lực thực hành chăm sóc của sinh viên điều dưỡng trường Đại Học Y Dược Cần Thơ. *Tạp chí Y Dược học Cần Thơ*. 2023. 60, 172-178, <https://doi.org/10.58490/ctump.2023i60.573>.
  9. Trần Thị Hằng, Tôn Nữ Minh Đức, Nguyễn Thị Anh Phương và Trần Thị Nguyệt. Khảo sát năng lực thực hành lâm sàng của sinh viên điều dưỡng và các yếu tố liên quan. *Tạp chí Y Dược học - Trường Đại học Y Dược Huế*. 2022. 6(12), 22-29, <https://doi.org/10.34071/jmp.2022.6.3>.
  10. Kim M.H., Jeon H.W., and Chon M.Y. Study on the knowledge and attitudes of falls and awareness of fall risk factors among nursing students. *Indian Journal of Science and Technology*. 2015. 8, 74.
  11. Simamora R.H., and Siregar, C.T. Knowledge of nurses about prevention of patient fall risk in inpatient room of private hospital in Medan. *Indian Journal of Public Health Research & Development*. 2019. 10(10), <https://doi.org/10.5958/0976-5506.2019.02907.3>.
  12. Han Y.H., Kim H.Y., and Hong H.S. The effect of knowledge and attitude on fall prevention activities among nursing staff in long-term care hospitals. *Open Journal of Nursing*. 2020. 10(7), 676-692, <https://doi.org/10.4236/ojn.2020.107048>.
  13. Lê Thị Ngọc Hạnh, Võ Nguyên Trung, Vũ Thị Tuyết Nga, Võ Thị Thùy, Đỗ Thị Kim Hòa, và Lê Thị Hạnh Phước. Kiến thức, thái độ và thực hành của điều dưỡng về phòng ngừa té ngã cho người bệnh trước phẫu thuật. *Tạp chí Y Học Việt Nam*. 2022. 516(7), 44-51.
-